

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	908.67	103.34	54.81
% ngày	-0.22%	0.45%	0.24%
% tuần	-0.02%	0.58%	2.03%
% tháng	1.81%	-0.85%	3.75%
% năm	-17.37%	-16.09%	-7.40%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	3,502	170	168
TB 1 tuần	2,789	298	398
TB 1 tháng	2,707	386	252
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	862.66	7.69	6.90
Bán	692.13	2.79	10.61
Giá trị ròng	170.53	4.90	(3.71)
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	179	86	144
Mã Giảm	92	43	76
Không Đổi	111	252	631
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	15.5x	9.4x	16.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,979	144	948
LS Cổ tức	2.59%	4.19%	5.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

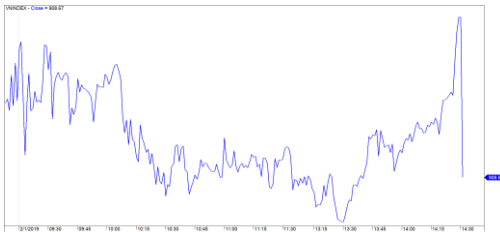
Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ dài. Các chỉ số có những diễn biến trái chiều nhau, khi chỉ số VN-Index kết thúc phiên giao dịch giảm nhẹ 0.22% chốt tại mức 908.7 điểm. Bên cạnh đó thì chỉ số HNX-Index và Upcom-Index vẫn duy trì mức tăng khá với lần lượt là 0.45% và 0.24%. Tuy nhiên nếu xét về mức thanh khoản thì hai thị trường trên lại có thanh khoản khá thấp giảm hơn 50% so với mức trung bình những phiên gần đây. Riêng sàn HSX thì thanh khoản dần trở lại tốt hơn

Tổng kết phiên giao dịch đầu năm 2019, chỉ số VN-Index tăng nhẹ 1.9% so với mức đầu năm, chỉ số HNX-Index cũng có mức tăng nhẹ 0.65% và có mức tăng tốt nhất phải kể đến chỉ số Upcom-Index khi tăng hơn 3.8% so với đầu năm. Ngoài ra còn có diễn biến có sự trái chiều giữa các nhóm ngành như sau:

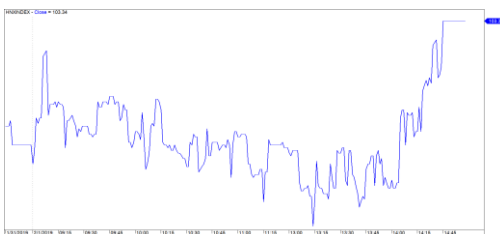
Top ngành tăng điểm		Top ngành giảm điểm	
Truyền thông	14.58%	Tài nguyên Cơ bản	-6.15%
Viễn thông	13.45%	Dịch vụ tài chính	-3.81%
Du lịch và Giải trí	6.53%	Bán lẻ	-2.82%
Ô tô và phụ tùng	6.28%	Xây dựng và Vật liệu	-2.72%
Bảo hiểm	4.97%	Dầu khí	-1.34%

Khối ngoại tập trung chủ yếu giao dịch trên sàn HSX và trên hai sàn còn lại gần như mất hút lượng giao dịch, nhưng lượng giao dịch này chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu VN30. Lượng mua bán ròng trong phiên của khối ngoại hơn 170 tỷ đồng và chủ yếu tại mã SCS mua ròng gần 130 tỷ đồng. Ngoài ra còn có VNM 60 tỷ, VRE 59 tỷ và MSN, VCB.

## VNINDEX



## HNXINDEX



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục tích lũy trong các phiên giao dịch đầu tuần, đặc biệt là nhóm cổ phiếu Largecaps có thể sẽ hồi phục nhẹ để kiểm định dòng tiền sau tết. Đồng thời, dòng tiền vẫn sẽ tập trung ở nhóm Midcaps và Smallcaps trong ngắn hạn. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy dòng tiền của khối ngoại sẽ tiếp tục hỗ trợ cho đà tăng của thị trường khi các quỹ ETF có thể sẽ tiếp tục huy động thêm dòng tiền trong ngắn hạn. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể giải ngân mới.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 900.43 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 104.80 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mở vị thế mua mới với các cổ phiếu đã xác lập xu hướng tăng.

Theo đồ thị tuần, thị trường vẫn chưa thay đổi xu hướng và vẫn duy trì xu hướng GIẢM trên các chỉ số chính. Tuy nhiên, đồ thị giá đang dần hình thành các mô hình đảo chiều trung hạn cho thấy rủi ro trung hạn đã giảm đáng kể và dòng tiền trung hạn cũng đang dần gia tăng trở lại. Đồng thời, tỷ trọng cổ phiếu trung hạn đã tăng dần cho thấy cơ hội giải ngân đã có chiều hướng gia tăng. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn vẫn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nếu chấp nhận rủi ro thì có thể xem xét gia tăng dần tỷ trọng cổ phiếu.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 52% cổ phiếu/48% tiền mặt.

**Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn:** 26% cổ phiếu/74% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	110	117	100	96
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	815	835	789	769



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,700	GIẢM	GIẢM		15,011				16,612		
ACB	29,500	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	84,100	GIẢM	TĂNG		87,449			90,000	76,780	-6.56%	
ANV	28,000	TĂNG	GIẢM	27,200	26,713	2.94%			31,024		
ASM	8,160	TĂNG	GIẢM	7,770	7,650	5.02%			9,351		
BFC	22,000	GIẢM	GIẢM		23,201				26,729		
BHN	83,900	TĂNG	GIẢM	83,900	81,978	0.00%	MUA		91,045		
BID	31,600	GIẢM	TĂNG		33,292			33,400	29,888	-5.39%	
BMP	45,600	GIẢM	GIẢM		48,706				56,011		
BSR	13,000	TĂNG	GIẢM	13,100	12,214	-0.76%			15,250		
BVH	95,700	TĂNG	TĂNG	94,400	89,176	1.38%		86,000	88,082	11.28%	
BWE	24,000	TĂNG	TĂNG	24,700	23,336	-2.83%		20,000	21,692	20.00%	
CEO	12,800	GIẢM	GIẢM		13,384				14,755		
CHP	21,150	GIẢM	GIẢM		21,279				22,286		
CSM	14,600	GIẢM	TĂNG	15,400	14,621	-5.06%	BÁN	14,390	13,911	1.46%	
CTD	132,400	GIẢM	GIẢM		139,941				158,225		
CTG	20,100	TĂNG	GIẢM	19,550	19,411	2.81%			22,209		
CTI	25,300	GIẢM	TĂNG		26,172			26,850	22,809	-5.77%	
CVT	21,200	TĂNG	GIẢM	19,900	19,384	6.53%			22,326		
DCM	8,820	GIẢM	GIẢM		9,300				10,340		
DGW	24,000	TĂNG	GIẢM	23,300	22,178	3.00%			25,127		
DHA	32,250	TĂNG	TĂNG	32,250	32,100	0.00%	MUA	29,100	27,521	10.82%	
DIG	15,750	TĂNG	GIẢM	16,000	15,337	-1.56%			17,064		
DHC	30,800	GIẢM	GIẢM		31,579				34,601		
DHG	85,100	TĂNG	GIẢM	77,500	81,199	9.81%			85,526		
DGC	41,800	GIẢM	GIẢM		42,773				48,718		
DPG	45,000	GIẢM	GIẢM		47,979				55,146		
DPM	22,400	TĂNG	TĂNG	22,750	21,584	-1.54%		19,400	19,790	15.46%	
DPR	35,900	TĂNG	TĂNG	32,600	34,403	10.12%		35,950	32,816	-0.14%	
DQC	27,500	TĂNG	TĂNG	27,700	25,803	-0.72%		31,000	26,186	-11.29%	
DRC	21,650	GIẢM	GIẢM		22,489				24,379		
DXG	23,300	GIẢM	GIẢM		23,959				26,934		
ELC	7,450	TĂNG	GIẢM	7,590	7,168	-1.84%			8,347		
FCN	13,750	TĂNG	GIẢM	13,900	13,136	-1.08%			15,658		
FIT	2,620	TĂNG	GIẢM	2,610	2,506	0.38%			3,083		
FMC	30,750	GIẢM	TĂNG		32,193			24,700	27,888	24.49%	
FPT	42,600	TĂNG	GIẢM	42,800	42,024	-0.47%			45,324		
GAS	88,000	TĂNG	GIẢM	89,900	86,648	-2.11%			100,384		
GEX	21,900	GIẢM	GIẢM		22,380				24,880		
GIL	39,000	TĂNG	TĂNG	35,950	36,803	8.48%		39,000	38,640	0.00%	MUA

We Create Fortune

GMD	25,650	GIẢM	GIẢM		26,712			29,123		
GTN	10,900	TĂNG	GIẢM	10,400	10,411	4.81%		11,796		
HAG	5,000	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	-1.57%		5,603		
HAX	16,400	GIẢM	GIẢM		17,100			17,965		
HBC	16,100	TĂNG	GIẢM	16,800	15,699	-4.17%		20,029		
HDB	30,500	TĂNG	GIẢM	30,300	29,307	0.66%		33,267		
HDG	37,400	TĂNG	TĂNG	35,950	35,814	4.03%	37,400	37,373	0.00%	MUA
HNG	14,450	GIẢM	GIẢM		14,863			16,554		
HPG	27,300	GIẢM	GIẢM		29,853			33,831		
HSG	6,480	TĂNG	GIẢM	6,860	6,314	-5.54%		8,495		
HT1	15,450	TĂNG	TĂNG	14,150	14,592	9.19%	14,800	12,745	4.39%	
HUT	3,500	GIẢM	GIẢM		3,813			4,470		
HVN	39,000	TĂNG	TĂNG	35,700	37,139	9.24%	39,000	37,369	0.00%	MUA
ITD	10,800	TĂNG	TĂNG	10,800	10,676	0.00%	MUA	12,400	10,106	-12.90%
KBC	14,300	TĂNG	TĂNG	14,250	13,530	0.35%		13,450	12,358	6.32%
KDH	30,150	GIẢM	TĂNG		30,836		33,000	28,018	-8.64%	
KSB	24,600	GIẢM	GIẢM		25,484			28,314		
LCG	9,000	TĂNG	TĂNG	8,230	8,713	9.36%	9,200	7,848	-2.17%	
LDG	14,800	TĂNG	GIẢM	14,750	14,019	0.34%		16,835		
LIX	45,900	GIẢM	TĂNG		47,428		44,400	45,486	3.38%	
LPB	8,600	GIẢM	GIẢM		8,939			9,825		
LSS	6,480	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-7.43%	7,890	6,353	-17.87%	
MBB	21,850	TĂNG	TĂNG	19,750	21,027	10.63%	21,850	21,737	0.00%	MUA
MPC	46,300	TĂNG	GIẢM	41,100	43,627	12.65%		46,475		
MSN	78,400	GIẢM	GIẢM		81,088			88,530		
MSR	18,400	TĂNG	GIẢM	18,700	17,896	-1.60%		20,804		
MWG	83,000	GIẢM	GIẢM		85,932			92,376		
NKG	6,000	GIẢM	GIẢM		6,505			8,235		
NLG	26,400	TĂNG	GIẢM	26,100	25,357	1.15%		28,488		
NT2	29,200	TĂNG	TĂNG	25,400	27,772	14.96%	25,900	25,682	12.74%	
NTL	18,000	GIẢM	TĂNG		19,102		10,450	15,978	72.25%	
NTP	41,000	TĂNG	GIẢM	42,500	40,356	-3.53%		47,022		
PAC	36,750	GIẢM	GIẢM		37,703			41,781		
PC1	24,900	TĂNG	GIẢM	23,900	22,721	4.18%		25,195		
PDR	26,300	TĂNG	GIẢM	26,150	24,912	0.57%		27,684		
PHR	35,550	TĂNG	TĂNG	29,300	33,864	21.33%	24,000	31,203	48.13%	
PNJ	94,600	TĂNG	GIẢM	94,200	91,763	0.42%		101,983		
PLX	53,500	GIẢM	GIẢM		55,689			61,999		
POW	16,550	TĂNG	TĂNG	14,300	16,031	15.73%	16,550	16,115	0.00%	MUA
PPC	22,700	TĂNG	TĂNG	18,550	21,413	22.37%	19,700	18,954	15.23%	
PTB	59,100	GIẢM	TĂNG		60,083		64,000	56,808	-7.66%	
PVS	18,500	GIẢM	GIẢM		18,728			20,919		
PVD	16,300	TĂNG	GIẢM	15,500	15,656	5.16%		17,923		
PVI	32,800	TĂNG	TĂNG	32,900	32,098	-0.30%	33,000	30,008	-0.61%	
PXS	3,950	GIẢM	GIẢM		4,419			5,433		
QNS	42,400	TĂNG	TĂNG	42,000	41,673	0.95%	41,500	3,325	2.17%	

We Create Fortune

RAL	81,800	GIẢM	GIẢM		84,793			92,863		
REE	33,700	TĂNG	GIẢM	31,100	32,691	8.36%		33,718		
SAB	233,000	GIẢM	TĂNG		241,370		245,000	227,704	-4.90%	
SAM	7,400	TĂNG	TĂNG	7,090	7,095	4.37%	7,400	7,361	0.00%	MUA
SBV	12,000	GIẢM	GIẢM		13,221			16,292		
SCR	7,600	TĂNG	GIẢM	7,390	7,176	2.84%		8,128		
SHI	7,540	TĂNG	TĂNG	6,850	6,792	10.07%	6,990	5,879	7.87%	
SJS	21,900	TĂNG	TĂNG	18,800	20,682	16.49%	18,100	17,717	20.99%	
SKG	14,650	GIẢM	GIẢM		15,532			18,131		
SSI	26,100	GIẢM	GIẢM		26,245			29,029		
STB	12,400	TĂNG	GIẢM	11,700	11,695	5.98%		12,773		
SVC	43,500	TĂNG	GIẢM	44,750	41,291	-2.79%		46,123		
TCB	27,200	TĂNG	GIẢM	25,800	26,039	5.43%		N/A		
TCM	28,000	TĂNG	TĂNG	24,350	25,064	14.99%	28,000	26,878	0.00%	MUA
TDH	10,000	TĂNG	GIẢM	10,300	9,799	-2.91%		11,264		
TLH	4,660	GIẢM	GIẢM		4,884			5,798		
TNG	17,800	TĂNG	TĂNG	18,000	16,584	-1.11%	12,000	15,302	48.33%	
TYA	11,500	TĂNG	GIẢM	10,900	10,515	5.50%		11,542		
VCB	56,500	TĂNG	GIẢM	55,000	55,299	2.73%		59,813		
VCG	25,300	TĂNG	TĂNG	25,100	22,879	0.80%	19,200	19,040	31.77%	
VFG	39,000	TĂNG	TĂNG	39,000	37,980	0.00%	MUA	34,394	34,815	13.39%
VGC	19,700	TĂNG	TĂNG	16,300	18,798	20.86%		19,100	16,385	3.14%
VHC	93,200	GIẢM	GIẢM		97,361			105,200		
VHM	80,000	TĂNG	TĂNG	76,600	77,847	4.44%	80,000	69,042	0.00%	
VIB	17,600	GIẢM	GIẢM		18,000			20,016		
VIC	98,800	GIẢM	GIẢM	103,700	100,664	-2.93%	BÁN	104,386		
VIP	7,000	TĂNG	GIẢM	7,000	6,959	0.00%	MUA	7,277		
VJC	125,000	TĂNG	GIẢM	122,500	118,682	2.04%		130,367		
VGT	11,600	TĂNG	GIẢM	11,600	10,732	0.00%		13,091		
VNM	135,000	TĂNG	GIẢM	131,000	132,223	3.05%		136,989		
VPB	20,050	TĂNG	GIẢM	20,200	19,116	-0.74%		22,887		
VPI	40,150	GIẢM	N/A		41,991			5,935		
VRC	17,100	GIẢM	GIẢM		17,410			19,388		
VRE	29,000	GIẢM	GIẢM		30,560			32,589		
VSC	42,950	TĂNG	GIẢM	42,700	41,593	0.59%		45,128		



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	908.67	-0.22%
VN30	859.81	-0.72%
VN Mid	948.98	1.20%
VN Small	778.93	1.02%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	103.34	0.45%
HN30	187.12	0.42%
VNX AllSh	828.90	-0.38%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.81	0.24%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	862.66	
Bán	692.13	
GT rỗng	170.53	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.69	
Bán	2.79	
GT rỗng	4.90	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.90	
Bán	10.61	
GT rỗng	(3.71)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EIB	1150	6.89%
TCM	1450	5.46%
TCH	800	4.28%
BVH	3500	3.80%
CVT	750	3.67%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDN	1100	9.48%
VCG	900	3.69%
TNG	300	1.71%
TVC	200	1.57%
TV2	1200	0.97%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGI	1100	7.24%
VTP	6100	3.77%
VEA	1300	2.68%
GEG	200	1.32%
VIB	200	1.15%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KDC	-1,400	-7.00%
VIC	-5,100	-4.91%
VCI	-1,300	-3.60%
VPI	-1,400	-3.37%
HSG	-120	-1.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGC	-100	-0.51%
VCS	-100	-0.16%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSR	-200	-1.52%
LPB	-100	-1.15%
QNS	-300	-0.70%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
TCB	9.86	2.64%
ROS	9.44	0.64%
TMT	7.42	
HPG	7.28	-1.44%
VPB	6.71	-0.74%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	1.56	0.00%
VCG	1.44	3.69%
PVS	1.36	0.00%
ART	1.16	
DPS	0.99	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
KLB	4.73	0.92%
PHH	1.90	
BSR	0.84	-1.52%
LPB	0.41	-1.15%
TH1	0.39	

Nguồn: Bloomberg & YSVN

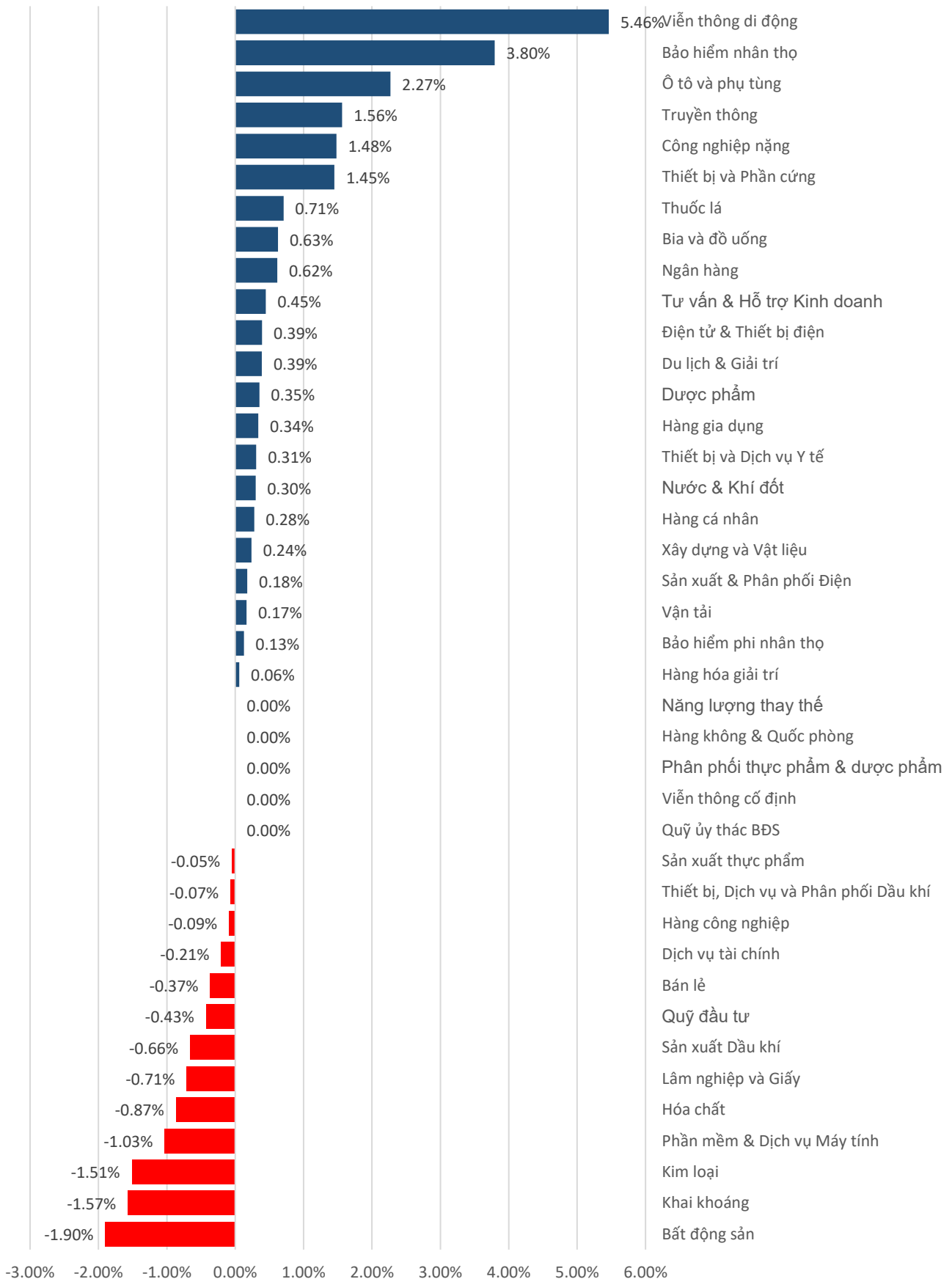
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

### DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

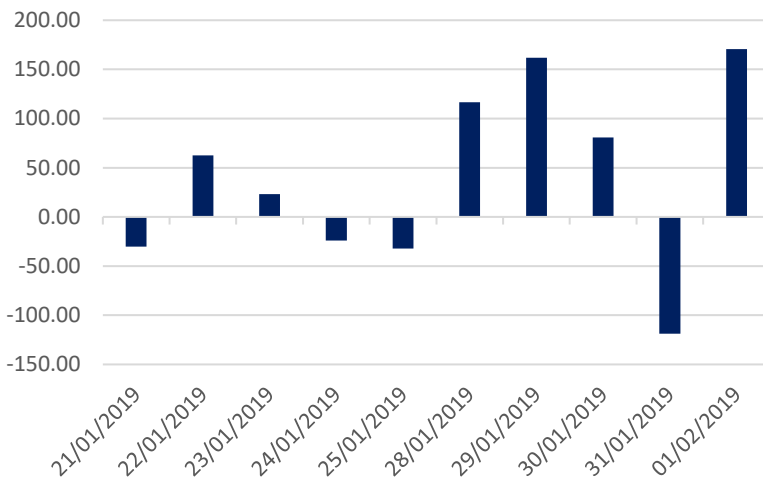




We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

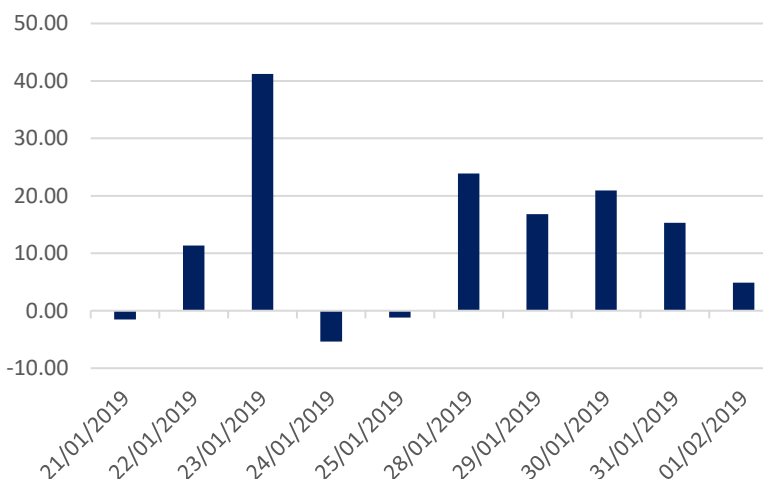
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
SCS	128,874	HPG	(60,899)
VNM	60,545	HDB	(49,337)
VRE	59,382	VHM	(43,156)
MSN	31,268	VIC	(25,131)
VCB	21,778	PLX	(22,403)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

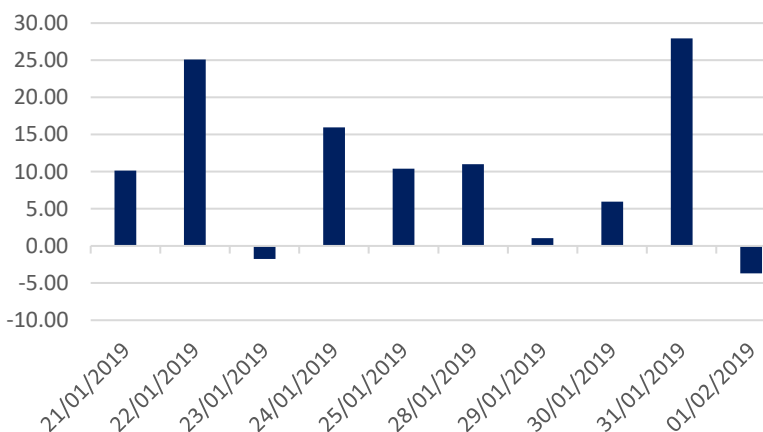
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
PVS	5,725	NTP	(494)
NRC	163	HOM	(275)
SHB	104	INN	(255)
IDV	93	VCS	(222)
CIA	62	BVS	(112)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



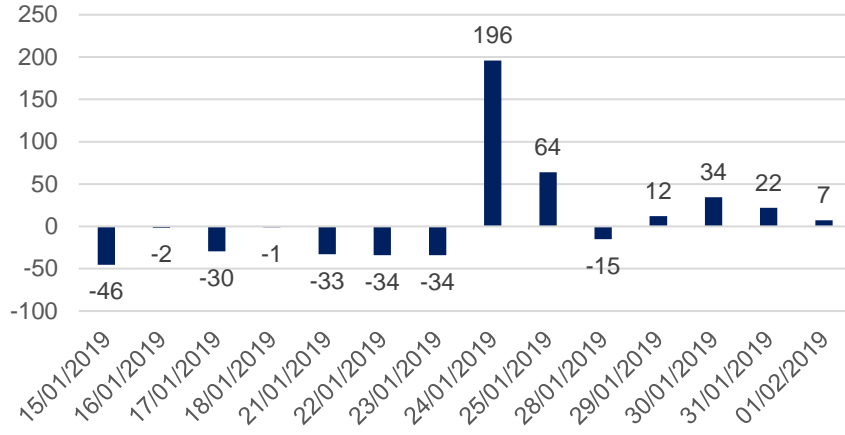
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
OIL	981	VEA	(2,715)
VCW	106	LPB	(1,307)
VGI	78	ACV	(396)
VTP	66	KDF	(377)
GHC	45	LTG	(116)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)

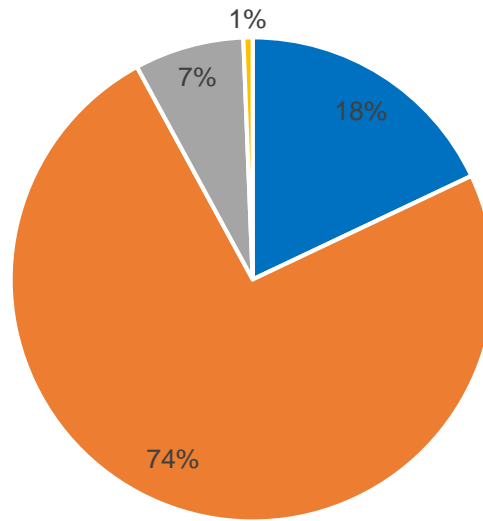


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VHM	97,539	VHM	163,683
TMT	49,946	VIC	31,248
VIC	36,525	AMD	8,400
HPG	9,705	POW	4,963
TCB	7,512	E1VFN30	4,944

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



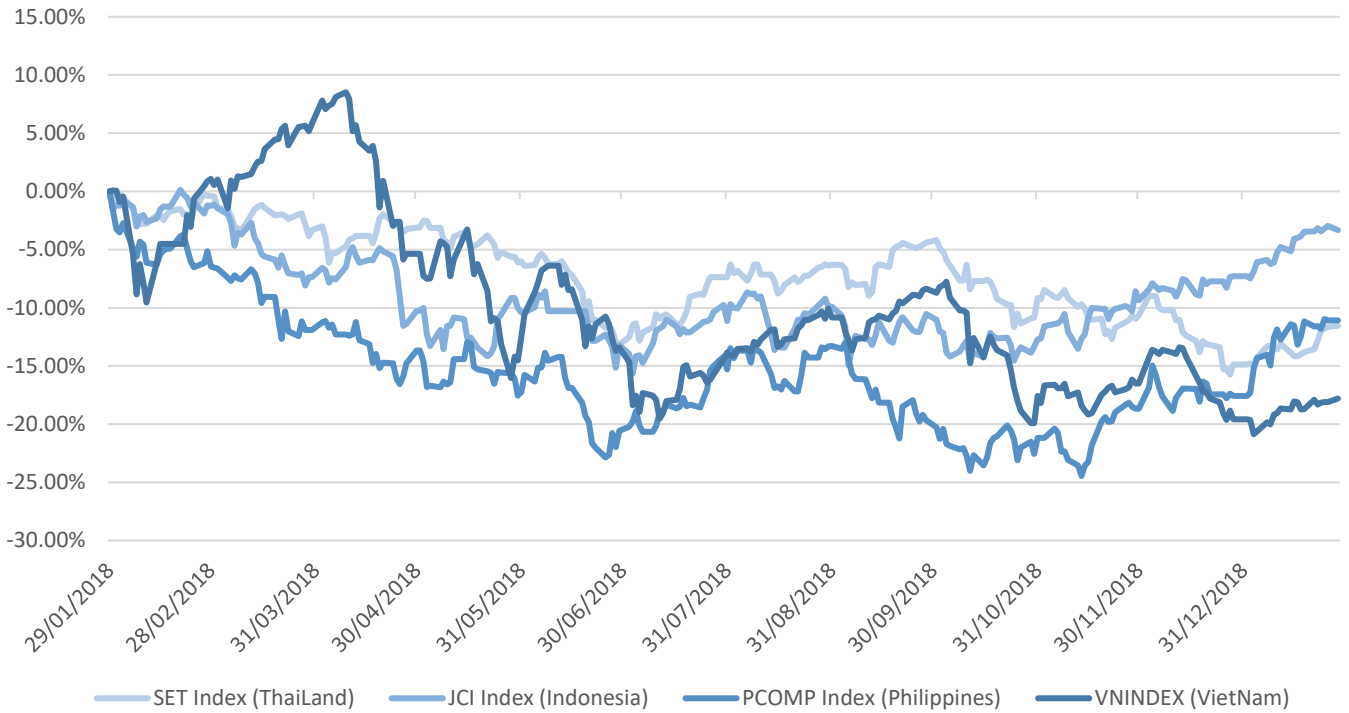
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

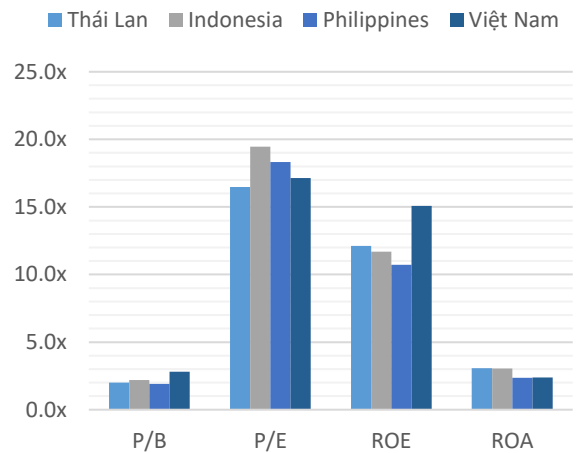
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
<b>P/E</b>		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
<b>ROE</b>	%	12.11	11.70	10.72	15.08
<b>ROA</b>	%	3.08	3.04	2.36	2.38
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
<b>GTGD</b>	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
<b>LS cổ tức</b>	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written